

KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN NHỮNG CÔNG HIẾN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

★ PGS, TS BÙI MẠNH HÙNG

★ ThS LÊ THẾ PHONG

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

● **Tóm tắt:** Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là kết quả của sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, nhà nước pháp quyền vào thực tiễn Việt Nam. Phân tích, luận giải làm rõ những cống hiến của Đảng ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ sở để thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin và đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Nhà nước pháp quyền; Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; cống hiến của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Mở đầu

Một trong “ba trụ cột” đi lên CNXH ở Việt Nam được Đảng xác định là xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Xuất phát từ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN trong hệ thống chính trị, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09-11-2022 về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đây là dấu mốc quan trọng khi lần đầu tiên Đảng ta có nghị quyết chuyên đề về nhà nước pháp quyền XHCN. Nội dung Nghị quyết thể hiện sự kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp thu, kế thừa có chọn lọc và sáng tạo kinh nghiệm xây dựng nhà nước pháp quyền trên thế giới; phản ánh tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng nhằm hiện thực hóa các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Khẳng định sự ra đời, tồn tại, phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là phù hợp với quy luật khách quan

Trong hơn 95 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nhà nước pháp quyền XHCN là một trong những cống hiến to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ về mặt lý luận mà còn cả về mặt thực tiễn không thể phủ nhận.

Chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam, các thế lực thù địch rêu rao trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, cho rằng Việt Nam xây dựng nhà nước pháp quyền là đi theo CNTB, nhà nước pháp quyền là của CNTB, không phải của CNXH. Đây là quan điểm hoàn toàn sai trái.

Chúng không biết rằng, lịch sử về nhà nước, nhà nước pháp quyền là một giá trị tiến bộ, sản phẩm của văn minh nhân loại, không phải của riêng CNTB. Đảng khẳng định: “*Nhà nước pháp quyền* là một tiến bộ lịch sử về mặt tổ chức và phương thức quản lý nhà nước”⁽¹⁾. Mặc dù trong lịch sử, tư tưởng coi trọng pháp luật trong cai trị và quản lý xã hội đã xuất hiện từ rất sớm nhưng đó không phải nhà nước pháp quyền. Ở Trung Quốc cổ đại, Hàn Phi Tử đề cao tư tưởng

pháp trị. Theo ông, “nước của kẻ minh chủ thì lệnh là lời nói rất quý, phép là việc làm rất phải. Lời nói không có hai cái quý, phép không có hai cái phải. Cho nên lời nói và việc làm không theo phép lệnh là cấm”⁽²⁾. Ở phương Tây cổ đại, Platôn nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng pháp luật làm công cụ quản lý thì nhà nước mới tồn tại lâu dài. Theo Platôn: “Một nhà nước công lý và hoàn thiện là cái cao quý nhất mà nhân loại có thể làm được trên thế gian này”⁽³⁾. Aristotêl đã tiếp tục phát triển và làm sâu sắc hơn khi cho rằng, sứ mệnh của nhà nước không chỉ bảo đảm cho mọi người sống bình thường, mà còn phải làm sao để con người sống hạnh phúc “không chỉ về phương diện của cải vật chất mà còn bảo đảm công lý”⁽⁴⁾.

Những tư tưởng đó đã được các nhà triết học thời kỳ Phục hưng, Cận đại phát triển thành lý

thuyết về nhà nước pháp quyền, điển hình như: Lý thuyết về “Pháp quyền tự nhiên” của Xpinôda và G.Lôccơ; lý thuyết về “Tam quyền phân lập”, về “Khế ước xã hội” của S.L.Môngtétxkiơ và G.Rút-xô hay lý thuyết về “Pháp quyền” của I.Cantơ và Hêghen. Thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” được sử dụng đầu tiên bởi R.Ph.Môn và K.T.Vancơ. Đặc biệt, từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những nghiên cứu về nhà nước pháp quyền được thực hiện ở hầu hết các nước phát triển phương Tây gắn liền với việc xây dựng các nhà nước pháp quyền tư

sản. Như vậy, trước cách mạng tư sản, nhà nước pháp quyền mới chỉ dừng lại ở lý thuyết, tư tưởng. Lý thuyết về nhà nước pháp quyền chỉ thực sự trở thành hiện thực và nhà nước pháp quyền bắt đầu xuất hiện trong xã hội tư bản.

Trong lịch sử phát triển của nhà nước, nhà nước pháp quyền là phương thức tổ chức nhà nước mang bản chất của giai cấp đã tổ chức ra nó, trong đó pháp luật là tối cao, mọi tư tưởng và hành vi của bất cứ tổ chức xã hội hoặc cá nhân nào cũng được giới hạn bởi khuôn khổ và chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Như vậy, nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước, mà là sự khái quát đặc trưng, trình độ nhà nước trong xã hội hiện đại. Nhà nước pháp quyền là sự phát triển tất yếu của lịch sử phát triển nhà nước đến trình độ cao về văn minh nhà nước. Những tư tưởng, giá trị phổ biến và tiến bộ của nhà nước pháp quyền là đề cao vai trò của pháp luật trong tương quan với quyền lực của nhà nước, nhà nước phải đặt mình dưới pháp luật, chịu sự ràng buộc của pháp luật; tư

Trong hơn 95 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nhà nước pháp quyền XHCN là một trong những cống hiến to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ về mặt lý luận mà còn cả về mặt thực tiễn không thể phủ nhận.

tưởng về chủ quyền nhân dân với tính cách là nguồn gốc tính chính đáng, tính hợp pháp của nhà nước; đề cao những giá trị công bằng, công lý, quyền con người. Chính vì vậy, đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền là quyền lực của nhân dân được thể chế hóa thành pháp luật và bảo đảm thực thi bằng bộ máy nhà nước và các thiết chế chính trị - xã hội khác nhằm mang lại quyền lợi cho nhân dân.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, nhà nước pháp quyền được áp dụng để tổ chức và quản lý xã hội. Có hai loại hình nhà nước pháp quyền: nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền XHCN. Các nhà nước này có đặc trưng chung là được xây dựng trên nền dân chủ, cùng thừa nhận phương thức tổ chức, xây dựng và vận hành bộ máy nhà nước do pháp luật quy định: “Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội”⁽⁵⁾. Tuy nhiên, cùng là nhà nước pháp quyền, song không có nghĩa là các nhà nước pháp quyền đều hoàn toàn giống nhau. Do có sự khác nhau về hệ tư tưởng chính trị trong chủ thể nắm quyền lực, của giai cấp cầm quyền, về bản chất giai cấp, mục tiêu cuối cùng của nhà nước đó bảo đảm, tôn trọng quyền tự do dân chủ của công dân đến đâu, pháp luật đó đặt ra phục vụ chủ yếu cho giai cấp nào, mà nhà nước pháp quyền đó được phân biệt là nhà nước pháp quyền tư sản hay nhà nước pháp quyền XHCN.

Sự khác biệt giữa nhà nước pháp quyền tư sản và nhà nước pháp quyền XHCN: “Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội

chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”⁽⁶⁾. Sự khác biệt này được thể hiện trên một số điểm cơ bản, đó là:

Nhà nước pháp quyền tư sản là nhà nước pháp quyền mà trong đó hệ tư tưởng tư sản và pháp luật của giai cấp tư sản chi phối toàn bộ cách thức tổ chức, quản lý cũng như mục tiêu của nhà nước đó. Hiến pháp và pháp luật của nhà nước pháp quyền tư sản quá đề cao quyền lực của cá nhân đứng đầu nhà nước. Ở một số nước, người đứng đầu nhà nước có quyền giải tán quốc hội hoặc chính phủ, ví dụ như Đức, Pháp. Pháp luật tư sản không phải là pháp luật của toàn dân, không thể hiện đầy đủ ý chí, nguyện vọng của toàn dân mà thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của những người giàu, là giai cấp tư sản. Nhà nước pháp quyền tư sản coi thuyết “tam quyền phân lập” là học thuyết cơ bản trong việc thực hiện quyền lực nhà nước, trong đó các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp hoàn toàn độc lập với nhau.

Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và pháp chế XHCN là yếu tố cơ bản chi phối toàn bộ cách thức tổ chức, quản lý cũng như mục tiêu hoạt động. Tư tưởng về sự giải phóng con người khỏi sự thống trị, áp bức, bóc lột và xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân, thiết lập chế độ công hữu toàn dân là cơ sở nền tảng để xây dựng pháp chế XHCN. Vì vậy, quan điểm nhà nước là “của dân, do dân, vì dân” vừa là mục tiêu, là cách thức tổ chức, quản lý, vừa là động lực, là sự sống còn của nhà nước pháp quyền XHCN. Nhà nước pháp quyền XHCN thừa nhận tất cả quyền lực nhà nước

thuộc về nhân dân, thể hiện ý chí và nguyện vọng của toàn thể nhân dân; khẳng định quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, dưới sự giám sát của nhân dân, bảo đảm cho quyền lực nhà nước là thống nhất thuộc về nhân dân. Pháp luật trong nhà nước pháp quyền XHCN là pháp luật của đại đa số nhân dân, thừa nhận tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Cơ quan quyền lực nhà nước do nhân dân bầu ra.

2.2. Quan điểm của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, nhà nước pháp quyền vào điều kiện thực tiễn ở Việt Nam

Các thế lực thù địch còn cho rằng, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là do Đảng Cộng sản Việt Nam tự nghĩ ra, không có cơ sở khoa học. Đây là luận điểm chống phá cách mạng nước ta về nhà nước với mục đích phủ nhận giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và nhà nước pháp quyền XHCN. Đảng khẳng định: “Ngày nay, nhân dân ta xây dựng nhà nước pháp quyền của mình không phải từ con số không mà trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm của quá khứ trong hoàn cảnh, điều kiện mới”⁽⁷⁾. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước mang đầy đủ bản chất của nhà nước XHCN và những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền. Song điều đó không có nghĩa là sự cộng gộp một cách siêu hình, mà là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; đồng thời, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nhân loại về xây dựng nhà nước pháp quyền.

Trên cơ sở kinh nghiệm các cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động chống giai cấp tư sản. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra quy luật đấu tranh giai cấp trong lịch sử và tất yếu giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền. Giai cấp vô sản không thể nào lật đổ được giai cấp tư sản, nếu trước hết không giành lấy chính quyền, không thiết lập được sự thống trị về chính trị. Tổng kết kinh nghiệm của Công xã Pari, C.Mác cho rằng, sau khi đập tan nhà nước của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản phải tổ chức ra nhà nước kiểu công xã, nhà nước mà quyền lực thật sự của nó thuộc về nhân dân. Nhà nước đó khác về chất so với các nhà nước của các giai cấp thống trị trước đây. Bởi, Công xã là một hình thức nhà nước đỡ tốn kém nhất trong lịch sử, nó xóa bỏ quân đội thường trực bằng nhân dân tự vũ trang, hệ thống viên chức do bầu cử và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Tiếp tục tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen cho rằng, nhà nước XHCN phải thực hiện chế độ dân chủ: “Nếu có một điều gì chắc chắn thì đó là đảng ta và giai cấp công nhân chỉ có thể đi đến nắm quyền thống trị dưới một hình thức chính trị, như nền cộng hòa dân chủ. Nền cộng hòa này cũng chính là hình thức đặc thù của chuyên chính vô sản, như Đại cách mạng Pháp đã chứng minh”⁽⁸⁾.

Nghiên cứu lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin nhấn mạnh: “Công xã là hình thức mà cách mạng vô sản ‘rốt cuộc đã tìm ra’, hình thức khiến cho có thể giải phóng được lao động về phương diện kinh tế”⁽⁹⁾. Sự thay thế nhà nước cũ bằng nhà nước kiểu mới như vậy “là một sự thay thế vĩ đại: thay những cơ quan này bằng những cơ quan khác hẳn về nguyên tắc. Đó chính là một trong những trường hợp ‘lượng biến thành chất’”⁽¹⁰⁾. V.I.Lênin đã phê phán các quan điểm sai lầm của bọn cơ hội, bọn “Men-sêvich”, cũng như bọn vô chính phủ và khẳng

định giai cấp vô sản phải dùng bạo lực cách mạng để thủ tiêu bộ máy bạo lực của giai cấp tư sản, xóa bỏ nhà nước tư sản. V.I.Lênin chỉ rõ: “trong một thời gian nhất định, dưới chế độ cộng sản, không những vẫn còn pháp quyền tư sản, mà vẫn còn cả nhà nước kiểu tư sản nhưng không có giai cấp tư sản!”⁽¹¹⁾ và “nếu không rơi vào không tưởng thì không thể nghĩ rằng sau khi lật đổ chủ nghĩa tư bản, người ta sẽ tức khắc có thể làm việc cho xã hội mà không cần phải có tiêu chuẩn pháp quyền nào cả”⁽¹²⁾. V.I.Lênin giải thích: “Pháp quyền ấy vẫn còn tồn tại với tư cách là yếu tố điều tiết (quyết định) việc phân phối sản phẩm và phân phối lao động giữa những thành viên trong xã hội”⁽¹³⁾ và “tuyệt nhiên không phải Mác đã tùy tiện luôn một mẫu pháp quyền “tư sản” vào chủ nghĩa cộng sản”⁽¹⁴⁾.

Như vậy, các nhà kinh điển Mác - Lênin mặc dù không đưa ra quan niệm về nhà nước pháp quyền nhưng trong các quan điểm nêu trên đã thể hiện đầy đủ những tư tưởng cốt lõi về nhà nước pháp quyền, đó là: 1. Bản chất dân chủ trong nhà nước pháp quyền; 2. Chủ thể quyền lực nhà nước phải thuộc về đại đa số quần chúng nhân dân; 3. Bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân rộng rãi trong nhà nước pháp quyền; 4. Bản chất và vai trò của pháp luật trong tổ chức, quản lý, điều hành xã hội. Do đó, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN là tất yếu, phù hợp quy luật khách quan đối với các nước quá độ lên CNXH.

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường đúng đắn cho cách mạng Việt Nam đó là con đường cách mạng vô sản. Cuộc cách mạng mà sau khi hoàn thành mục tiêu giải phóng dân tộc, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, phải tiếp tục nhiệm vụ bảo vệ, tổ chức, xây dựng thành công xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Muốn hoàn thành nhiệm vụ

này, không thể không tổ chức, xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN. Mặc dù ban đầu, Hồ Chí Minh không dùng khái niệm nhà nước pháp quyền, nhưng những tư tưởng về nhà nước pháp quyền XHCN được Người đề cập rất sớm, thể hiện trong tư tưởng của Người về dân chủ, pháp luật và nhân quyền.

Năm 1919, trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam, Người đã yêu cầu phải cải cách nền pháp lý ở Đông Dương theo hướng người bản xứ cũng được hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người châu Âu; xóa bỏ hoàn toàn và triệt để các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và đàn áp nhân dân Việt Nam; yêu cầu phải để cho nhân dân Việt Nam có các quyền như tự do ngôn luận, tự do lập hội và tự do giáo dục. Đặc biệt hơn nữa, trong thư gửi Tổng thống Mỹ, ngày 18-6-1919, kèm theo bản Yêu sách của nhân dân An Nam gửi trưởng đoàn các nước tham dự Hội nghị Véc-xây, Người yêu cầu: “Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”⁽¹⁵⁾. Năm 1922, trong bài “Việt Nam yêu cầu ca”, Người nhấn mạnh “Bây xin hiến pháp ban hành, Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”⁽¹⁶⁾.

Khi đất nước giành được độc lập, người dân có chủ quyền, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng Hiến pháp và tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội càng sớm càng tốt, mặc dù lúc đó, thù trong, giặc ngoài, chính quyền non trẻ. Ngày 9-11-1946, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, có chủ quyền với một hệ thống chính quyền thống nhất, đầy đủ danh nghĩa pháp lý đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Hồ Chí Minh cho rằng, quyền con người, quyền công dân có mối quan hệ mật thiết không tách rời với một bản Hiến pháp dân chủ. Người khẳng định: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt

Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁷⁾. Những tư tưởng đó là cơ sở, phương pháp luận quan trọng trực tiếp cho Đảng ta tiếp thu, vận dụng sáng tạo trong quá trình lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Từ khi ra đời đến nay, nhận thức của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta ngày càng rõ hơn. Trong các văn kiện của Đảng trước đây, mặc dù chưa sử dụng thuật ngữ nhà nước pháp quyền, nhưng một số đặc trưng, giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền thì đã được nhận thức và được diễn đạt khá rõ trong các bản Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 và Hiến pháp năm 1980. Quá trình đổi mới, nhận thức của Đảng ta về nhà nước pháp quyền ngày càng đầy đủ, rõ ràng, cụ thể hơn và quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ngày càng cao hơn.

Đại hội VI (năm 1986), đã đề cập một số nội dung cơ bản liên quan đến nhà nước pháp quyền: “Quản lý đất nước bằng pháp luật, chứ không chỉ bằng đạo lý”⁽¹⁸⁾ và “phải quan tâm xây dựng pháp luật. Từng bước bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật để bảo đảm cho bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật”⁽¹⁹⁾.

Đại hội VII của Đảng (năm 1991) tiếp tục khẳng định và bổ sung làm rõ vị trí, vai trò, mối

quan hệ giữa các cơ quan quyền lực nhà nước: “Nhà nước Việt Nam *thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp*, với *sự phân công rành mạch* ba quyền đó”⁽²⁰⁾. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994) khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp

luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng ta lãnh đạo”⁽²¹⁾. Đây là lần đầu tiên Đảng ta chính thức sử dụng thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” và nêu cụ thể, toàn diện những quan điểm, nguyên tắc,

nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam. Từ đó đến nay qua các kỳ đại hội, Đảng ta luôn quan tâm “xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo, coi đây là “nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”⁽²²⁾.

Đặc biệt, trong 7 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh đến tăng cường tính đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp

Từ khi ra đời đến nay, nhận thức của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta ngày càng rõ hơn. Trong các văn kiện của Đảng trước đây, mặc dù chưa sử dụng thuật ngữ nhà nước pháp quyền, nhưng một số đặc trưng, giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền thì đã được nhận thức và được diễn đạt khá rõ trong các bản Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 và Hiến pháp năm 1980. Quá trình đổi mới, nhận thức của Đảng ta về nhà nước pháp quyền ngày càng đầy đủ, rõ ràng, cụ thể hơn và quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ngày càng cao hơn.

quyền XHCN của dân, do dân, vì dân với quan điểm: “pháp luật trong Nhà nước pháp quyền XHCN cần phải liên tục được hoàn thiện để thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, phát huy dân chủ, vì con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”⁽²³⁾. Trong đó, chú trọng đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật. Bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn” Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật; vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không nóng vội, nhưng cũng không cầu toàn, để mất thời cơ; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng chính sách sau khi ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật.

2.3. Bản chất và đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo trong tư duy lý luận của Đảng

Cùng với sự phát triển về nhận thức của Đảng, những thành quả to lớn mà Việt Nam đạt được trong thực tiễn, nhất là trong sự nghiệp đổi mới đất nước đã góp phần từng bước hoàn thiện quan điểm lý luận về nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII khẳng định, bản chất giai cấp của Nhà nước pháp quyền Việt Nam là: “toàn bộ hoạt động của Nhà nước từ pháp luật, cơ chế, chính sách cho đến những nguyên tắc tổ chức và hoạt động đều thể hiện tư tưởng, quan điểm của giai cấp công nhân, thông qua Đảng Cộng sản, nhằm xây dựng từng bước nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân

lao động và cả dân tộc”⁽²⁴⁾. Tinh thần này được tiếp tục kế thừa, bổ sung, phát triển hoàn thiện qua các kỳ đại hội. Đến nay, bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được khái quát rõ ràng và sâu sắc hơn, đó là “một nhà nước thực sự kiến tạo khuôn khổ thể chế, pháp luật cho sự phát triển của đất nước, của dân tộc. Do đó, hệ thống pháp luật phải đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, bảo đảm cho bộ máy nhà nước vận hành trôi chảy, vừa tiếp nhận, phát triển những giá trị đã được khẳng định của văn minh nhân loại, vừa phù hợp với những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của chế độ ta, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đất nước nhanh và bền vững”⁽²⁵⁾.

Trên cơ sở tổng kết lý luận, thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền trên thế giới, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay được xác định với những đặc trưng cơ bản, đó là: “Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, để tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế⁽²⁶⁾.

Việc Đảng khái quát bản chất và chỉ rõ đặc trưng của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay là kết quả của quá trình nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn công phu, nghiêm túc, là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo trong tư duy lý luận của Đảng. Đây là cơ sở khoa học, định hướng chiến lược quan trọng cho quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

3. Kết luận

Xuất phát từ những cơ sở lý luận, thực tiễn nêu trên, hoàn toàn có đủ căn cứ khoa học để khẳng định rằng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là một trong những công hiến to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mọi luận điệu xuyên tạc, phủ nhận xung quanh các vấn đề về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam cần được nhận diện kịp thời và đấu tranh kiên quyết nhằm vạch trần bản chất phản động của chúng. Những thành tựu to lớn mà đất nước đạt được, nhất là trong gần 40 năm đổi mới đã khẳng định tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới là thể hiện “ý Đảng, lòng dân”, hoàn toàn phù hợp với quy luật khách quan, xu thế phát triển của thời đại, hướng tới thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam □

Ngày nhận bài: 11-4-2025; Ngày bình duyệt: 02-7-2025; Ngày duyệt đăng: 28-8-2025.

Email tác giả: phongklhvct@gmail.com

(1), (24) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.54,

Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2007, tr.136, 137.

(2), (3), (4) Nguyễn Hữu Vui: *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.50-51, 193, 207-208.

(5), (6) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28-29, 29.

(7), (21) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.53, Sđd, tr.143, 224.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.22, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.346.

(9), (10), (11), (12), (13), (14) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.33, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.69, 52, 121, 116, 116, 122.

(15), (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.469, 473.

(17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.64.

(18), (19) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Sđd, tr.455, 455.

(20) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Sđd, tr.146.

(22) ĐCSVN: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (Tài liệu sử dụng tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr.75.

(23) Hải Triều: *Tổng Bí thư nêu 7 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*. <https://thanhnien.vn>, ngày 04-11-2024.

(25) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.135.

(26) Xem: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9-11-2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.